



Công bố Kết quả Cập nhật Xếp hạng Tín nhiệm Nhà phát hành

FiinRatings giữ nguyên mức Xếp hạng Tín nhiệm Dài hạn Công ty TNHH Chứng khoán ACB (“ACBS”) ở mức “A” với Triển vọng Xếp hạng “Ổn định”

Hà Nội, ngày 11 tháng 05 năm 2026

Các cập nhật chính:

- **ACBS tiếp tục đạt được nhiều kết quả trong chiến lược khai thác tập khách hàng và hệ sinh thái của Ngân hàng ACB:** Cụ thể, về môi giới, Công ty đã phối hợp cùng Ngân hàng ACB và ACB Capital để cung cấp, phân phối Chứng chỉ quỹ cho khách hàng, nhà đầu tư của toàn tập đoàn. Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư của ACBS cũng được hưởng lợi tích cực trong việc phát triển cơ sở dữ liệu kinh doanh từ hệ sinh thái doanh nghiệp của ACB. Ngoài ra, ACBS cũng tích cực triển khai các chiến lược và sản phẩm khai thác tập khách hàng bán lẻ đại chúng, bên cạnh các sản phẩm quản lý tài sản cho tập khách hàng VIP.
- **Công ty tiếp tục ghi nhận kết quả kinh doanh có nhiều cải thiện trong nửa cuối 2025.** Tính tới 31/12/2025, tổng tài sản và dư nợ cho vay ký quỹ của ACBS tăng lần lượt 14,0% và 50,7% so với 30/06/2025. Tương tự, doanh thu hoạt động và lợi nhuận trước thuế của ACBS tăng lần lượt 164,9% và 206,1% so với nửa đầu năm, dù các chỉ số sinh lời như ROE và ROA vẫn thấp hơn trung vị 20 công ty chứng khoán (CTCK) đầu ngành. Trước các biến động vĩ mô trong nửa đầu 2026, ACBS được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng thận trọng thông qua việc đa dạng hóa nguồn thu từ môi giới cơ sở, phái sinh đến chứng quyền có bảo đảm (CW), trái phiếu riêng lẻ.
- **Năng lực quản trị rủi ro và khẩu vị rủi ro của ACBS tiếp tục được duy trì trong nghiệp vụ đầu tư và cho vay,** thể hiện qua tỷ trọng lớn danh mục tự doanh cổ phiếu của Công ty tập trung vào các mã thuộc VN30, trong khi danh mục trái phiếu chủ yếu là trái phiếu Chính phủ và trái phiếu các tổ chức tín dụng. Bên cạnh đó, danh mục cho vay của Công ty chứng kiến một số cải thiện nhất định về rủi ro tập trung, song song với các tỷ lệ về chất lượng danh mục cho vay được duy trì.
- **Hồ sơ vốn của Công ty được cải thiện, thể hiện qua khả năng huy động từ nhiều kênh khác nhau, trong đó có các định chế tài chính nước ngoài.** Bên cạnh kế hoạch tăng vốn từ phía Ngân hàng ACB trong 2026 nhằm bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động cho vay ký quỹ đã được thông qua, ACBS còn được cấp hạn mức 30 triệu USD từ Ngân hàng Cathay United Bank và thông qua phương án phát hành trái phiếu ra công chúng tổng giá trị 3.000 tỷ VND, với chi phí vốn tiếp tục duy trì ở mức cạnh tranh so với trung vị ngành.

Chuyên viên phân tích:

Võ Quốc Khánh

Chuyên viên phân tích

khankh.vo@fiingroup.vn

Hội đồng xếp hạng tín nhiệm:

Nguyễn Anh Quân, MSc

Chủ tịch hội đồng

quan.nguyen@fiingroup.vn

Lê Hồng Khang

Thành viên hội đồng

khankh.le@fiingroup.vn

Nguyễn Thị Lan, CFA

Thành viên hội đồng

lan.nguyenthi@fiingroup.vn

Báo cáo gần đây: FiinRatings cập nhật đánh giá XHTN TCHP A/Ổn định của Công ty TNHH Chứng khoán ACB (“ACBS”)

(*) Đây là kết quả Xếp hạng Tín nhiệm dài hạn Nhà phát hành. Xếp hạng này thể hiện đánh giá của chúng tôi về mức độ tín nhiệm của doanh nghiệp với vai trò là nhà phát hành, và không bao gồm kết quả xếp hạng tín nhiệm một công cụ nợ cụ thể nào bao gồm trái phiếu có thể được phát hành bởi doanh nghiệp.

Thang điểm xếp hạng tín nhiệm của FiinRatings được xây dựng và áp dụng cho các doanh nghiệp tại Việt Nam và không có giá trị hoặc ý nghĩa tương đương với thang điểm xếp hạng của bất kỳ tổ chức xếp hạng tín nhiệm nào khác.

Kết quả xếp hạng tín nhiệm này có hiệu lực kể từ ngày công bố cho đến khi chúng tôi có những cập nhật ở lần công bố tiếp theo.

Bản công bố được soạn thảo bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Bản công bố tiếng Anh chỉ mang tính chất tham khảo và bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng trong trường hợp có bất kỳ sự không đồng nhất nào giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh.

(**) Bà Trần Thị Băng Tâm không còn tham gia nhóm Chuyên viên phân tích do thay đổi cơ cấu nhân sự.

(***) Bà Nguyễn Thị Lan thay Ông Nguyễn Nhật Hoàng ở vị trí Thành viên Hội đồng Xếp hạng Tín nhiệm do Ông Nguyễn Nhật Hoàng đã chấm dứt làm việc tại FiinRatings.

TỔNG QUAN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM

Phân ngành: Công ty chứng khoán

Cập nhật kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán:

Nghiên cứu gần đây

Triển vọng: Triển vọng xếp hạng Ổn định được duy trì nhằm phản ánh kỳ vọng của FiinRatings về khả năng Công ty tiếp tục duy trì tình hình kinh doanh và năng lực tài chính hiện tại và đã phản ánh nhận định của chúng tôi về thanh khoản của thị trường chứng khoán trong vòng 12 tháng tới. Phân tích của chúng tôi cũng xét đến khả năng duy trì vị thế rủi ro kèm các cải thiện về vị thế kinh doanh của ACBS. Mức hỗ trợ từ Tập đoàn, bên cạnh khả năng khai thác hệ sinh thái của Ngân hàng ACB, sẽ tiếp tục là các yếu tố theo dõi từ chúng tôi đối với mức xếp hạng tín nhiệm của Công ty.

Kịch bản nâng điểm xếp hạng:

- Thị phần môi giới của ACBS có sự tăng trưởng tốt và duy trì ổn định trong top 10 về dư nợ cho vay ký quỹ;
- Công ty thành công trong việc đa dạng hóa nguồn thu, thể hiện qua gia tăng tỷ trọng doanh thu từ phí dịch vụ tư vấn, môi giới, ngân hàng đầu tư...
- Công ty cải thiện khả năng sinh lời qua việc đưa các chỉ số ROA và ROE ngang mức trung vị của top 20 CTCK;
- ACBS thắt chặt đáng kể khâu vị rủi ro, thể hiện qua định hướng đầu tư chuyển sang kinh doanh nguồn, và/hoặc mức độ tập trung về ngành và khách hàng lớn trong danh mục cho vay ký quỹ giảm.

Kịch bản hạ điểm xếp hạng:

- Hỗ trợ từ Ngân hàng mẹ ACB và/hoặc chất lượng tín dụng của ACB có sự suy giảm, đặc biệt trong các giai đoạn thị trường có biến động lớn, gây ảnh hưởng đến tính ổn định trong hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Mạng lưới khách hàng của ACBS bị thu hẹp và thị phần môi giới của Công ty có sự sụt giảm đáng kể, ảnh hưởng đến khả năng duy trì vị thế kinh doanh của Công ty;
- Mức đòn bẩy tài chính của Công ty tăng mạnh trong khi khả năng sinh lời không có sự cải thiện đáng kể, thấp hơn dự phóng của chúng tôi cùng với sự biến động cao về lợi nhuận;
- Vị thế rủi ro của Công ty suy giảm do khâu vị rủi ro gia tăng trong các nghiệp vụ về ngân hàng đầu tư, tự doanh, và/hoặc nới lỏng các quy định nội bộ về cho vay ký quỹ.

Mức XHTN Cơ bản – Ngân hàng	a-	a-
Mức XHTN Cơ bản – Chứng khoán	bbb	bbb
Vị thế kinh doanh	+0	+0
Cơ cấu nguồn vốn & Khả năng sinh lời	+0	+0
Vị thế rủi ro	+0	+0
Huy động vốn và Thanh khoản	+0	+0
XHTN đơn lẻ	bbb	bbb
Tác động bên ngoài	+3	+3
XHTN tổ chức phát hành	A	A
Triển vọng Xếp hạng	Ổn định	Ổn định

Cơ sở của ý kiến xếp hạng tín nhiệm:

FiinRatings giữ nguyên điểm XHTN nhà phát hành của Công ty TNHH Chứng khoán ACB ở mức "A", phản ánh đánh giá của chúng tôi về vị thế kinh doanh, nguồn vốn, và vị thế rủi ro được duy trì ổn định, cùng với khả năng sinh lời và bộ đệm vốn sẽ tiếp tục là các yếu tố hỗ trợ mức điểm XHTN của ACBS. Công ty đã có một số chuyển biến tích cực nhất định về năng lực khai thác hệ sinh thái Ngân hàng ACB, khả năng huy động vốn, cũng như hiệu quả kinh doanh trong 2025, và chúng tôi kỳ vọng phần lớn sẽ được duy trì trong 2026.

FiinRatings duy trì đánh giá về Vị thế kinh doanh ở mức 'Phù hợp' nhờ vai trò ngày càng tăng của Công ty trong hệ sinh thái Ngân hàng ACB, bên cạnh thị phần được duy trì ổn định. Thị phần môi giới và cho vay ký quỹ của ACBS chiếm lần lượt 2,3% và 4,2% toàn ngành, cao hơn so với cuối năm 2024 và là năm thứ 4 tăng trưởng liên tiếp. Công ty cũng ngày càng khẳng định vị thế của mình trong hệ sinh thái của Ngân hàng ACB, với các sản phẩm chứng quyền, quản lý tài sản, ETF... hướng tới tập khách hàng VIP từ ACB cốt lõi, bên cạnh các chiến lược nhằm tiếp cận tập khách hàng bán lẻ đại chúng của ACB. Trong ngắn hạn, các yếu tố như lãi suất chính sách, căng thẳng địa chính trị, và tâm lý nhà đầu tư, được chúng tôi đánh giá sẽ có ảnh hưởng chính đến tăng trưởng của ACBS.

FiinRatings duy trì nhận định về Cơ cấu vốn và Khả năng sinh lời của ACBS ở mức 'Phù hợp', thể hiện qua tỷ lệ an toàn tài chính và khả năng sinh lời tiếp tục tăng. Tính tới 31/12/2025, tỷ lệ an toàn tài chính (CAR) của ACBS đạt 671,5% - cải thiện so với mức 639,7% từ 30/06/2025, với tỷ lệ đòn bẩy của Công ty tăng nhẹ từ 1,5 lần 1,6 lần trong cùng kỳ. Các tỷ lệ về khả năng sinh lời của Công ty cũng tiếp tục được cải thiện, với ROE và ROA lần lượt đạt 8,2% và 8,7% từ mức 7,8% và 7,6% tại 30/06/2025, dù vẫn thấp hơn trung vị 20 CTCK đầu ngành tại 31/12/2025 (lần lượt là 3,8% và 10,4%). Trong ngắn hạn, chúng tôi kỳ vọng khả năng sinh lời của Ngân hàng sẽ đạt ngang trung vị nhóm các CTCK đầu ngành.

Vị thế rủi ro của ACBS được duy trì ở mức 'Phù hợp', với chiến lược đầu tư tập trung vào danh mục VN30 tiếp tục được hưởng lợi chung từ sự phát triển của nền kinh tế và sự kiện nâng hạng thị trường. Danh mục trái phiếu của Công ty cũng tập trung chủ yếu vào các tài sản an toàn, với 87% là trái phiếu chính phủ và trái phiếu các tổ chức tín dụng. Bên cạnh đó, FiinRatings đánh giá khâu vị rủi ro trong danh mục cho vay ký quỹ của ACBS cũng được duy trì, với rủi ro tập trung giảm ở cả cấp độ khách hàng và danh mục, song song với không phát sinh thêm các khoản nợ quá hạn tính tới 31/12/2025.

Hồ sơ vốn và Thanh khoản của ACBS tiếp tục được đánh giá ở mức 'Phù hợp', thể hiện qua (i) hạn mức tín dụng với các định chế tài chính trong nước được đầy mạnh; (ii) ký kết thành công hạn mức vay 30 triệu USD với Cathay United Bank; và (iii) chỉ phí vốn tiếp tục được duy trì ở mức cạnh tranh. Danh mục tài sản thanh khoản cao, kế hoạch phát hành 3.000 tỷ VND trái phiếu dài hạn đã được thông qua, song song với kế hoạch tăng vốn 2.000 tỷ VND từ Ngân hàng ACB, được chúng tôi kỳ vọng là những yếu tố sẽ giúp ACBS duy trì khả năng thanh khoản của Công ty trong 12-24 tháng tới.

Bảng biểu 01: Các chỉ số tài chính của ACBS (2020A – 2025A)

	2020A	2021A	2022A	2023A	2024A	2025A
Thị phần môi giới theo giá trị giao dịch (%)	1.4%	2.8%	2.1%	2.2%	2.5%	2.3%
Tổng doanh thu điều chỉnh (tỷ VND)	496,9	1.305,4	672,3	1.108,6	1.770,4	1.071,1
ROAE (%)	8,6%	17,6%	1,9%	8,1%	9,2%	6,1%
ROAA (%)	5,1%	9,2%	1,2%	4,6%	3,6%	2,4%
Nợ vay / VCSH (lần)	1,0	0,8	0,3	1,1	1,8	1,6
CIR điều chỉnh (%)	74,2%	69,4%	67,2%	92,0%	88,4%	100,5%
Danh mục cổ phiếu / VCSH (%)	7,4%	11,9%	8,7%	11,6%	26,1%	11,6%
Danh mục trái phiếu / VCSH (%)	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%	18,9%
Danh mục cho vay ký quỹ / VCSH (%)	129,0%	116,0%	49,1%	82,2%	93,9%	84,7%
Tỷ lệ vốn khả dụng (%)	626,4%	708,3%	676,2%	648,7%	564,6%	639,7%

Nguồn: ACBS, FiinRatings

Kịch Bản Dự Phóng

Các giả định chính

Thanh khoản bình quân thị trường	- Duy trì quanh ngưỡng ~26.000 tỷ VND, tương đương bình quân 3 quý từ thời điểm gần nhất
Môi giới	- Thị phần môi giới duy trì quanh ngưỡng 2,7% trong 2026, tăng nhẹ so với bình quân cả năm 2025. - Tổng số lượng khách hàng tăng thêm ~13.000 trong 2026 theo kế hoạch của Công ty.
Index	- Dao động quanh mức 1.800 trong 2026
Dịch vụ Tài chính	- Dự nợ cho vay duy trì tăng trưởng mạnh trong 2026, với dự nợ 2026 duy trì tốc độ tăng trưởng trong quá khứ. Trong 2025, Công ty đã thành công tăng vốn 4.000 tỷ VND từ Ngân hàng ACB, và FiinRatings kỳ vọng ACBS sẽ tăng vốn thành công thêm ít nhất 5.000 tỷ VND trong 2026 qua phát hành trái phiếu và từ Ngân hàng ACB, với phần lớn vốn sẽ được dùng để mở rộng cho vay ký quỹ theo kế hoạch. - Lãi suất cho vay ký quỹ trung bình khoảng ~10%/năm trong 2026 – dựa theo phí dịch vụ tài chính công khai hiện tại cũng như kỳ vọng của khách hàng, với kỳ vọng mức lợi tức sẽ không tăng đáng kể trong ngắn đến trung hạn.
Ngân hàng đầu tư	- Doanh thu được kỳ vọng sẽ tăng do tổng giá trị thương vụ được ACBS tư vấn phát hành sẽ tăng ngang mức đỉnh lịch sử, do Công ty được tiếp cận hệ sinh thái KHDN lớn đang tăng trưởng ổn định của Ngân hàng mẹ. Theo đó, thu nhập nghiệp vụ này của ACBS được kỳ vọng đạt 14,9 tỷ VND trong 2026.
Tự doanh	- Lợi suất tự doanh cổ phiếu của ACBS trong 2026 ngang giai đoạn 5 năm trở lại đây (~7%). - Phần lớn danh mục trái phiếu của ACBS được kỳ vọng vẫn sẽ nằm ở trái phiếu chính phủ và trái phiếu TCTD, với tỷ trọng ở mức bình quân lịch sử. Trái phiếu doanh nghiệp duy trì tại 270 tỷ VND do khẩu vị rủi ro chọn lọc. - Tiền gửi có kỳ hạn giảm nhẹ để tối ưu hóa nguồn vốn cho việc mở rộng dự nợ cho vay ký quỹ, với lợi suất ngang mức bình quân lịch sử tại 5,2%.
Chi phí và các khoản đầu tư	- Chi phí lãi vay trung bình của ACBS được FiinRatings kỳ vọng sẽ duy trì ngang mức hiện tại trong 2026 trong kịch bản cơ sở, dưới giả định nền kinh tế không chịu nhiều áp lực lạm phát và các biến động địa chính trị chấm dứt trong nửa đầu 2026. - Đầu tư vào hạ tầng CNTT và các nền tảng số khác của ACBS được chúng tôi kỳ vọng sẽ đạt mức 200 tỷ VND mỗi năm. Các chi phí quản lý và nhân sự được duy trì ở mức hiện tại.
Huy động vốn	- Chúng tôi kỳ vọng mức độ huy động thêm vốn chủ sở hữu từ Ngân hàng ACB và vốn vay qua các kênh trái phiếu đạt khoảng 5.000 tỷ VND, trong đó ít nhất 3.000 tỷ VND là trái phiếu phát hành ra công chúng đã được thông qua trong 2025, với thời gian phát hành dự kiến trong 2025-2026. - Hạn mức tín dụng tăng lên khoảng ~50.000 tỷ VND (với kế hoạch tăng lên khoảng ~70.000 tỷ VND tới cuối năm 2026) và dự địa còn lại tận dụng tối đa với lãi suất tương đương mức hiện tại.

Nguồn: FiinRatings

Ghi chú: * Đây là giả định của FiinRatings, không phải kế hoạch thực tế của Công ty.

Bảng biểu 02: Các chỉ số chính của ACBS trong kịch bản dự phóng cơ sở

Tổng tài sản	11.772,6	26.040,7	38.583,6	41.182,1	43.860,9
Cổ phiếu & TSTC phái sinh	645,6	2.418,3	1.575,2	1.704,1	1.772,5
Trái phiếu	-	-	2.571,1	2.693,3	2.759,9
Dư nợ cho vay	4.575,0	8.689,8	17.340,7	18.953,8	20.020,0
Các khoản phải thu	109,9	1.027,3	1.767,5	312,4	282,0
Trả trước người bán	18,7	4,7	9,0	10,0	10,0
Đầu tư dài hạn	61,9	51,4	-	51,4	51,4
Công cụ thị trường tiền tệ & tiền gửi kỳ hạn	4.932,2	11.269,3	14.921,9	14.243,0	14.354,8
Tổng nợ phải trả	6.203,9	16.789,0	24.313,9	25.375,6	26.453,2
Trong đó: nợ chịu lãi	5.922,5	16.403,2	23.373,4	25.087,4	26.165,0
Vốn chủ sở hữu	5.568,7	9.251,7	14.269,7	15.806,5	17.407,7
Thu nhập theo nghiệp vụ	828,4	1.450,4	2.452,4	1.408,6	2.830,7
Thu nhập môi giới chứng khoán	58,5	83,7	92,2	46,1	92,2
Thu nhập từ nghiệp vụ cho vay	343,9	658,9	1.171,2	885,5	1.771,0
Thu nhập từ nghiệp vụ ngân hàng đầu tư	(1,5)	(1,5)	(0,4)	7,4	14,9
Thu nhập ròng từ nghiệp vụ lưu ký	0,4	(2,4)	(3,4)	(1,2)	(2,3)
Thu nhập ròng từ nghiệp vụ tự doanh	420,8	704,3	1.180,3	466,2	945,9
Thu nhập khác	6,3	7,4	12,4	4,5	9,1
Thu nhập (chi phí) tài chính	(195,8)	(440,0)	(1.000,9)	(627,2)	(1.254,4)
Chi phí dự phòng	-	-	-	-	-
Chi phí vận hành (SG&A)	(139,0)	(161,4)	(190,2)	(51,2)	(102,5)
Chi phí khác	(1,7)	(2,3)	(7,3)	(1,4)	(2,8)
Lợi nhuận trước thuế	492,0	846,7	1.253,9	728,8	1.471,1
Lợi nhuận sau thuế	396,4	683,0	1.018,0	590,4	1.191,6
Nợ vay / Vốn chủ sở hữu (lần)	1,1	1,8	1,6	1,6	1,5
ROE điều chỉnh (theo năm)	8,1%	9,2%	8,7%	7,8%	7,5%
ROA điều chỉnh (theo năm)	4,6%	3,6%	3,2%	3,0%	2,9%
Chi phí vốn bình quân	5,4%	3,9%	5,0%	5,0%	5,0%

Vị thế thanh khoản

FiinRatings đánh giá vị thế thanh khoản của sẽ được duy trì ACBS ở mức Phù hợp trong 12-24 tháng tới và không thực hiện điều chỉnh mức xếp hạng cơ bản của Công ty. Tính tới 31/12/2025, Công ty đã gia tăng hạn mức tín dụng từ các ngân hàng lên mức ~50 nghìn tỷ VND, tương đương ~125% hạn mức của kỳ XHTN lần đầu. Trong trường hợp ACBS hoàn toàn không thể tiếp cận được các nguồn vốn ngắn hạn (bao gồm hạn mức tín dụng và vay các tổ chức cá nhân khác), giá trị tài sản thanh khoản cao^(*), trái phiếu phát hành dài hạn, và các hỗ trợ vốn từ Ngân hàng ACB, sẽ đủ để đáp ứng trung bình ~50% nghĩa vụ nợ ngắn hạn của Công ty. Trong kịch bản không thuận lợi, nguồn cung thanh khoản của ACBS vẫn được kỳ vọng có khả năng đáp ứng được các nhu cầu thanh khoản và duy trì tỷ lệ nguồn thanh khoản/sử dụng thanh khoản trên mức 1,0 lần.

(*): Tài sản thanh khoản cao bao gồm tiền mặt, chứng chỉ tiền gửi, tiền gửi có kỳ hạn, và giá trị thị trường trái phiếu và cổ phiếu niêm yết sau khi được FiinRatings điều chỉnh cắt giảm.

Bảng biểu 03: Dự phóng vị thế thanh khoản - kịch bản cơ sở

Đơn vị: Tỷ VND			
Nguồn thanh khoản	33.581,7	48.712,3	64.138,5
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	2.002,2	2.002,2	2.002,2
Lợi nhuận trước thuế điều chỉnh các khoản phí tiền tệ	756,1	1.099,0	764,8
Dòng tiền từ hoạt động	791,4	563,1	1.307,5
- Giảm tài sản tài chính (FVTPL, AFS, HTM)	327,8	162,0	216,0
- Giảm cho vay ký quỹ	-	-	-
- Giảm phải thu	33,8	49,4	64,2
- Khác	429,8	351,8	1.027,3
Nợ vay mới	29.032,0	43.548,0	58.064,0
Phát hành vốn chủ sở hữu mới	1.000,0	1.500,0	2.000,0
Sử dụng thanh khoản	31.634,8	45.823,5	60.789,5
Dòng tiền phục vụ hoạt động	3.680,4	3.892,0	4.880,7
- Tăng đầu tư tài sản tài chính	119,3	185,2	246,3
- Tăng cho vay ký quỹ	3.553,8	3.696,0	4.620,0
- Tăng phải thu	-	-	-
- Khác	7,2	10,8	14,4
Trả nợ gốc vay	27.954,4	41.931,6	55.908,7
Trả cổ tức	-	-	-
Nguồn thanh khoản/Sử dụng thanh khoản (lần)	1,1	1,1	1,1

CÔNG THỨC CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ	
Tỷ lệ nợ có vấn đề điều chỉnh	Từ số: Dư nợ cho vay khách hàng cần chú ý + Dư nợ cho vay khách hàng dưới chuẩn + Dư nợ cho vay khách hàng nghi ngờ + Dư nợ cho vay khách hàng có khả năng mất vốn + trái phiếu VAMC Mẫu số: Dư nợ cho vay khách hàng góp + trái phiếu VAMC
Tỷ lệ nợ xấu điều chỉnh	Từ số: Dư nợ cho vay khách hàng dưới chuẩn + Dư nợ cho vay khách hàng nghi ngờ + Dư nợ cho vay khách hàng có khả năng mất vốn + trái phiếu VAMC Mẫu số: Dư nợ cho vay khách hàng góp + trái phiếu VAMC
Chi phí vốn bình quân	Từ số: Chi phí lãi và các chi phí tương tự Mẫu số: Trung bình các khoản nợ phải trả (gồm: Tiền gửi và vay chính phủ và NHNN + Tiền gửi và vay tổ chức tín dụng khác + Tiền gửi của khách hàng + Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác + Vay Chính phủ, quốc tế và các tổ chức khác + Phát hành giấy tờ có giá)
Tài sản thanh khoản cao/ Vốn bán buôn ngắn hạn	Từ số: Tài sản thanh khoản cao = Tiền + Các khoản vay liên ngân hàng ngắn hạn và reverse repo + Danh mục chứng khoán điều chỉnh loại trừ nhóm có thanh khoản kém - Ước tính mức tiền mặt bị khóa Mẫu số: Vốn bán buôn ngắn hạn
Biến động CASA	Từ số: Độ lệch chuẩn của tỷ lệ CASA trong 1 thời kỳ Mẫu số: Tỷ lệ CASA trung bình trong thời kỳ trên
Tỷ lệ vốn cấp 1 trên tổng tài sản	Từ số: Vốn góp + Vốn của tổ chức tín dụng + Vốn xây dựng cơ bản + Chênh lệch tỷ giá hối đoái + Thặng dư vốn cổ phần + Lợi nhuận chưa phân phối - Lợi thế thương mại - Cổ phiếu quỹ Mẫu số: Tổng tài sản
Tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) Chi phí quản lý doanh nghiệp/ Tổng thu nhập hoạt động	
Biến động tăng trưởng tiền gửi khách hàng	Từ số: Độ lệch chuẩn của tăng trưởng tiền gửi khách hàng trong kỳ (10 năm gần nhất) Mẫu số: Tăng trưởng tiền gửi trung bình của khách hàng trong giai đoạn nói trên (10 năm gần nhất)
Tỷ lệ CASA ước tính	Từ số: Tiền gửi thanh toán + Tiền gửi kỳ quỹ + Tiền gửi cho những mục đích riêng biệt Mẫu số: Tiền gửi của khách hàng + Phát hành trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ tiền gửi, và giấy tờ có giá khác
Số ngày lãi và phí phải thu	Từ số: Bình quân lãi và phí phải thu dồn tích Mẫu số: (Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự + Thu nhập dịch vụ)/365
Tài sản thanh khoản cao/ Tổng nợ phải trả	Từ số: Tài sản thanh khoản = Tiền và các khoản tương đương tiền + Tiền gửi tại NHNN + Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác + Trái phiếu Chính phủ và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh Mẫu số: Tổng nợ phải trả
Tỷ lệ vốn dài hạn	Từ số: Vốn ổn định có sẵn Mẫu số: Tổng vốn chủ sở hữu + Nền vốn
Biên lãi ròng (NIM)	Từ số: Thu nhập lãi ròng Mẫu số: Tài sản sinh lãi bình quân (trong đó, Tài sản sinh lãi = Dư nợ cho vay góp + Tiền gửi tại NHNN + Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác + Hoạt động mua nợ + Chứng khoán kinh doanh + Chứng khoán sẵn sàng để bán + Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn)
Tỷ lệ xóa sổ nợ ròng/ Dư nợ cho vay trung bình	Từ số: Tăng/(giảm) dự phòng rủi ro cho vay + Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý, xóa Mẫu số: Bình quân dư nợ cho vay góp
Tỷ lệ bao phủ nợ có vấn đề	Từ số: Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng + Dự phòng trái phiếu VAMC Mẫu số: Nợ cần chú ý + Nợ dưới chuẩn + Nợ nghi ngờ + Nợ có khả năng mất vốn + trái phiếu VAMC
Tỷ lệ nợ có vấn đề	(Nợ xấu + Nợ cần chú ý) / (Dư nợ cho vay góp + trái phiếu VAMC)
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	Từ số: Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng + Dự phòng trái phiếu VAMC Mẫu số: Dư nợ cho vay khách hàng dưới chuẩn + Dư nợ cho vay khách hàng nghi ngờ + Dư nợ cho vay khách hàng có khả năng mất vốn + trái phiếu VAMC
Lợi nhuận trên tổng tài sản	Lợi nhuận sau thuế/ Bình quân tổng tài sản
Lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế/ Bình quân vốn chủ sở hữu
Tài sản có rủi ro (RWA)	Tài sản nội hoặc ngoại bảng với tỷ trọng đặt theo mức rủi ro
Vốn bán buôn ngắn hạn/ Tổng nguồn vốn huy động	Từ số: Vốn ngắn hạn từ Chính phủ và NHNN + Vốn ngắn hạn từ thị trường liên ngân hàng và thị trường nợ + Phát hành giấy tờ có giá ngắn hạn Mẫu số: Tổng nguồn vốn huy động = Tiền gửi khách hàng được điều chỉnh + Vốn vay và nợ liên ngân hàng + Các khoản nợ khác
Vốn bán buôn ngắn hạn/ Tổng nguồn vốn bán buôn	Từ số: Vốn ngắn hạn từ Chính phủ và NHNN + Vốn ngắn hạn từ thị trường liên ngân hàng và thị trường nợ + Phát hành giấy tờ có giá ngắn hạn Mẫu số: Tổng nguồn vốn bán buôn = Tổng nguồn vốn huy động - Tiền gửi khách hàng
Tỷ lệ nguồn vốn ổn định	Từ số: Nguồn vốn ổn định sẵn có = Tiền gửi của khách hàng điều chỉnh + Vốn chủ hữu hình + Vốn thị trường nợ và vốn vay liên ngân hàng dài hạn Mẫu số: Nhu cầu sử dụng nguồn vốn ổn định = Cho vay khách hàng và cho vay liên ngân hàng dài hạn + Danh mục chứng khoán có rủi ro và thanh khoản kém + Ước tính mức tiền mặt bị khóa + Tài sản khác + 5% * Các khoản tương đương tín dụng ngoại bảng
Vốn bán buôn/ Tổng nợ phải trả khoản nợ tài chính khác	Từ số: Tiền gửi và vay Chính phủ và NHNN + Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác + Phát hành giấy tờ có giá + Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác Mẫu số: Tổng nợ phải trả
Tỷ lệ vốn cấp 1 (FiinRatings điều chỉnh)	Từ số: Tổng vốn chủ sở hữu - Lợi thế thương mại - Cổ phiếu quỹ Mẫu số: Tổng tài sản
Tỷ lệ cho vay/Tiền gửi (FiinRatings điều chỉnh)	Từ số: Cho vay khách hàng ròng Mẫu số: Tiền gửi khách hàng đã điều chỉnh (Tiền gửi khách hàng - Tiền gửi kỳ quỹ - Tiền gửi cho mục đích đặc biệt) + Giấy tờ có giá

THANG ĐIỂM XẾP HẠNG TÍN NHIỆM

Chúng tôi sử dụng thang điểm xếp hạng dưới để xác định điểm xếp hạng tín nhiệm cho tất cả các doanh nghiệp phát hành trong các ngành và lĩnh vực mà chúng tôi xếp hạng tại Việt Nam. Thang điểm này được xây dựng và áp dụng bởi FiinRatings và không có giá trị hoặc ý nghĩa tương đương với thang điểm xếp hạng của bất kỳ tổ chức xếp hạng tín nhiệm nào khác.

Nhóm 1: Năng lực đáp ứng nghĩa vụ tài chính Tốt Nhất	AAA
	AA+
Nhóm 2: Năng lực đáp ứng nghĩa vụ tài chính Rất Tốt	AA
	AA-
Nhóm 3: Năng lực đáp ứng nghĩa vụ tài chính Tốt nhưng có thể bị ảnh hưởng bởi điều kiện kinh tế bất lợi và thay đổi hoàn cảnh	A+
	A
	A-
	BBB+
Nhóm 4: Năng lực đáp ứng nghĩa vụ tài chính ở mức Khá nhưng dễ bị ảnh hưởng hơn trước các diễn biến bất lợi của nền kinh tế	BBB
	BBB-
	BB+
	BB
Nhóm 5: Khả năng đáp ứng các nghĩa vụ tài chính Trung bình	BB-
	B+
	B
	B-
Nhóm 6: Năng lực đáp ứng nghĩa vụ tài chính Yếu. Nhạy cảm với các điều kiện kinh doanh, tài chính và kinh tế. Rủi ro cao.	CCC+
	CCC
	CCC-
	CC
Nhóm 7: Khả năng đáp ứng nghĩa vụ tài chính Rất Yếu và khả năng vỡ nợ cao. Rất nhạy cảm với các điều kiện kinh doanh, tài chính và kinh tế. Rủi ro rất cao.	C
Nhóm 8: Mất khả năng thanh toán. Không thanh toán các nghĩa vụ nợ đúng hạn (SD – Mất khả năng thanh toán một phần) hoặc không thể thực hiện được các nghĩa vụ tài chính (D – Mất khả năng thanh toán). Mức D cũng sẽ được sử dụng khi doanh nghiệp nộp đơn yêu cầu phá sản hoặc thực hiện các hành động tương tự.	SD, D

PHƯƠNG PHÁP LUẬN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM

Phương pháp luận xếp hạng tín nhiệm giải thích cách tiếp cận của FiinRatings để đánh giá rủi ro tín dụng của các doanh nghiệp tại Việt Nam. Phương pháp luận này nhằm mục đích giúp các Công ty, nhà đầu tư và những thành viên thị trường khác hiểu cách thức và các tiêu chí định lượng cũng như định tính quan trọng mà chúng tôi xem xét trong việc giải thích kết quả xếp hạng tín nhiệm nói chung, và đối với từng ngành cụ thể mà chúng tôi thực hiện.

Ngoài ra, một số thuật ngữ được sử dụng trong báo cáo này, đặc biệt là một số từ chuyên ngành được sử dụng để thể hiện quan điểm của chúng tôi về xếp hạng các yếu tố liên quan, có ý nghĩa cụ thể được nêu trong các tiêu chí của chúng tôi, do đó nên được đọc cùng với các tiêu chí đó. Vui lòng xem các Phương pháp xếp hạng và tiêu chí liên quan theo đường dẫn dưới đây:

- [Phương pháp luận Xếp hạng Tín nhiệm Ngân hàng](#)

Hoặc tham khảo đường dẫn sau để biết thêm chi tiết về phương pháp luận xếp hạng chung:

- [Phương Pháp Luận Chung Xếp Hạng Tín Nhiệm](#)

LỊCH SỬ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM

Loại XHTN	Ngày công bố	Kết quả XHTN	Triển vọng
XHTN Lần đầu - Tổ chức phát hành	11/11/2025	A	Ổn định
Cập nhật XHTN - Tổ chức phát hành	11/05/2026	A	Ổn định

Báo cáo gần đây

FiinRatings công bố kết quả XHTN tổ chức phát hành ở mức A/Ổn định đối với Công ty TNHH Chứng khoán ACB ("ACBS")

KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ SỞ HỮU LIÊN QUAN

Tại thời điểm công bố báo cáo, thông tin kê khai sau đây được thực hiện theo quy định hiện hành và nhằm thể hiện sự tuân thủ trong việc thực hiện và công bố kết quả xếp hạng tín nhiệm:

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại FiinRatings của ACBS: *không có*
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ACBS của FiinRatings: *không có*
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ACBS của các nhân viên khác của FiinRatings: *không có*
- Giá trị trái phiếu của FiinRatings sở hữu bởi ACBS: *không có*
- Giá trị trái phiếu của ACBS sở hữu bởi FiinRatings: *không có*
- Giá trị các công cụ nợ khác của FiinRatings sở hữu bởi ACBS: *không có*
- Giá trị các công cụ nợ khác của ACBS sở hữu bởi FiinRatings: *không có*

FiinRatings được đề cập ở trên bao gồm Công ty Cổ phần FiinRatings, thành viên ban giám đốc, thành viên hội đồng xếp hạng tín nhiệm, các nhân sự của FiinRatings tham gia hoạt động xếp hạng tín nhiệm này. Số liệu trên được rà soát kể từ ngày chính thức ký Hợp đồng xếp hạng tín nhiệm với Công ty và cập nhật đến ngày phát hành báo cáo này.

FiinRatings duy trì một chính sách độc lập nghiêm ngặt đối nhằm đáp ứng các quy định hiện hành trong việc cung cấp dịch vụ xếp hạng tín nhiệm tại Việt Nam cũng như nhằm tuân thủ các chính sách nội bộ về tránh mâu thuẫn lợi ích và đảm bảo tính khách quan và độc lập trong việc phân tích và đưa ra ý kiến xếp hạng tín nhiệm. Theo đó, các nhân sự trực tiếp tham gia xếp hạng tín nhiệm không được phép sở hữu và thực hiện bất kỳ giao dịch nào đối với chứng khoán, cổ phần hay công cụ nợ của đơn vị được xếp hạng tín nhiệm khi FiinRatings đã thiết lập mối quan hệ xếp hạng tín nhiệm.

CÔNG TY CỔ PHẦN FIINRATINGS

Báo cáo Kết quả Xếp hạng Tín nhiệm số: 02-C69-2026



Lê Hồng Khang
Giám đốc, Trưởng Bộ phận Phân tích
Hà Nội, ngày 11 Tháng 05 năm 2026

Chứng thực bản sao đúng với bản chính.
Số chứng thực: 011780 Quyền: 06 SCT/BS

Ngày 16-06-2026

Công chứng viên



Nguyễn Lê Nghĩa

LIÊN HỆ

Bản công bố kết quả xếp hạng tín nhiệm này được soạn lập nhằm mục đích cung cấp thông tin ra đại chúng theo quy định hiện hành và do đó bản công bố này chỉ cung cấp kết quả xếp hạng tổng thể và tóm tắt cơ sở thực hiện và đánh giá các tiêu chí liên quan. Báo cáo xếp hạng chi tiết chỉ được FiinRatings cung cấp cho các nhà đầu tư có quan tâm theo các điều khoản và điều kiện cụ thể.

Liên hệ dịch vụ khách hàng: Cô Bá Thị Thu Huệ, Giám đốc thương mại

Số điện thoại: +84 (0) 971 390 935

Email: hue.ba@fiingroup.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM VÀ BẢN QUYỀN

Không nội dung nào (bao gồm xếp hạng, phân tích liên quan đến tín dụng và dữ liệu, định giá, mô hình, phần mềm hoặc ứng dụng hoặc sản phẩm khác) hoặc bất kỳ phần nào trong đó (Nội dung) có thể được sửa đổi, thiết kế ngược, sao chép hoặc phân phối dưới bất kỳ hình thức nào bằng bất kỳ phương tiện nào, hoặc được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu hoặc hệ thống truy xuất, mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của FiinRatings.

Nội dung trong báo cáo này sẽ không được sử dụng cho bất kỳ mục đích bất hợp pháp hoặc trái phép nào. FiinRatings cũng như các giám đốc, quản lý, nhân viên hoặc đại lý (gọi chung là Bên FiinRatings) không đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, kịp thời hoặc sẵn có của Nội dung. Bên FiinRatings không chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót hoặc thiếu sót nào (do sơ suất hoặc nguyên nhân khác), bất kể nguyên nhân là gì, đối với kết quả thu được từ việc sử dụng Nội dung này, hoặc về bảo mật hoặc duy trì bất kỳ dữ liệu đầu vào nào của người dùng. Nội dung được cung cấp trên cơ sở "nguyên trạng". BÊN FIINRATINGS TỪ CHỐI BẤT KỲ VÀ TẤT CẢ CÁC BẢO ĐẢM TRỰC TIẾP HOẶC GIÁN TIẾP, BAO GỒM, NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN ĐỐI VỚI BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO VỀ TÍNH KHẢ DỤNG HOẶC TÍNH PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ HOẶC ỨNG DỤNG NỘI DUNG. Trong mọi trường hợp, các bên FiinRatings sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ bên nào về bất kỳ thiệt hại trực tiếp, gián tiếp, cũng như về các hậu quả, chi phí, phí pháp lý hoặc tổn thất (bao gồm, nhưng không giới hạn, thu nhập bị mất hoặc bị mất lợi nhuận và chi phí cơ hội hoặc tổn thất do sơ suất) liên quan đến bất kỳ việc sử dụng Nội dung nào ngay cả khi được thông báo về khả năng xảy ra những thiệt hại đó.

Các phân tích liên quan đến tín dụng và các phân tích khác, bao gồm xếp hạng và các tuyên bố trong Nội dung là các tuyên bố về ý kiến và quan điểm của chúng tôi vào ngày chúng được thể hiện và không phải là tuyên bố về thực tế. Các ý kiến, phân tích và quyết định xác nhận xếp hạng của FiinRatings là thông tin tham khảo, không phải là các khuyến nghị để mua, nắm giữ hoặc bán bất kỳ chứng khoán và/hoặc công cụ nợ, công cụ tài chính nào hoặc để đưa ra bất kỳ quyết định đầu tư nào. FiinRatings không có nghĩa vụ cập nhật Nội dung sau khi xuất bản dưới bất kỳ hình thức hoặc định dạng nào. Nội dung không nên được dựa vào hoàn toàn vào và không được thay thế cho kỹ năng, khả năng phán đoán và kinh nghiệm của người đọc, cấp quản lý, nhân viên, cố vấn và / hoặc khách hàng khi thực hiện đầu tư và các quyết định kinh doanh khác.

FiinRatings không hoạt động như một tổ chức ủy thác hoặc tư vấn đầu tư. Mặc dù FiinRatings đã thu thập thông tin từ các nguồn mà FiinRatings cho là đáng tin cậy, FiinRatings không thực hiện kiểm tra và không có nghĩa vụ thẩm định hoặc xác minh độc lập bất kỳ thông tin nào mà FiinRatings nhận được. Các ấn phẩm liên quan đến xếp hạng có thể được xuất bản vì nhiều lý do mà không nhất thiết phụ thuộc vào hành động của hội đồng xếp hạng, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc xuất bản bản cập nhật định kỳ về xếp hạng tín dụng và các phân tích liên quan.

FiinRatings từ chối bất kỳ nghĩa vụ nào phát sinh từ việc công bố xếp hạng tín nhiệm này, thu hồi hoặc đình chỉ kết quả xếp hạng tín nhiệm cũng như bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ thiệt hại nào được cho là đã phải gánh chịu vì liên quan đến việc sử dụng kết quả xếp hạng tín nhiệm.

Công ty Cổ phần FiinRatings là công ty con của Công ty Cổ phần FiinGroup Việt Nam chuyên cung cấp dịch vụ xếp hạng tín nhiệm. FiinRatings hoạt động độc lập và tách biệt với các đơn vị kinh doanh khác của FiinGroup nhằm đảm bảo tính độc lập và khách quan của các hoạt động tương ứng. Do đó, FiinRatings có thể có thông tin không có sẵn đối với các đơn vị kinh doanh khác của FiinGroup. FiinRatings đã thiết lập các chính sách và thủ tục để duy trì tính bảo mật của các thông tin không công khai liên quan đến hoạt động xếp hạng tín nhiệm.

FiinRatings có thể nhận được doanh thu cho các xếp hạng và một số phân tích nhất định, thường là từ các tổ chức phát hành hoặc bảo lãnh phát hành chứng khoán hoặc từ những người có nghĩa vụ liên quan. FiinRatings có quyền phổ biến các ý kiến và phân tích của mình. Các phân tích và xếp hạng công khai của FiinRatings được cung cấp trên các trang web của FiinRatings và có thể được phân phối thông qua các phương tiện khác, bao gồm thông qua các ấn phẩm của FiinRatings và các nhà phân phối thuộc bên thứ ba. Thông tin về mức phí dịch vụ Xếp hạng tín nhiệm xin vui lòng tham khảo tại <https://fiinratings.vn>

FIINRATINGS, FIIN, và FIINGROUP là các nhãn hiệu đã đăng ký bản quyền thuộc Công ty Cổ phần FiinGroup Việt Nam.